



International Behavior
Analysis Organization
Class. Behavior. Together.

Hướng dẫn đạo đức IBAO

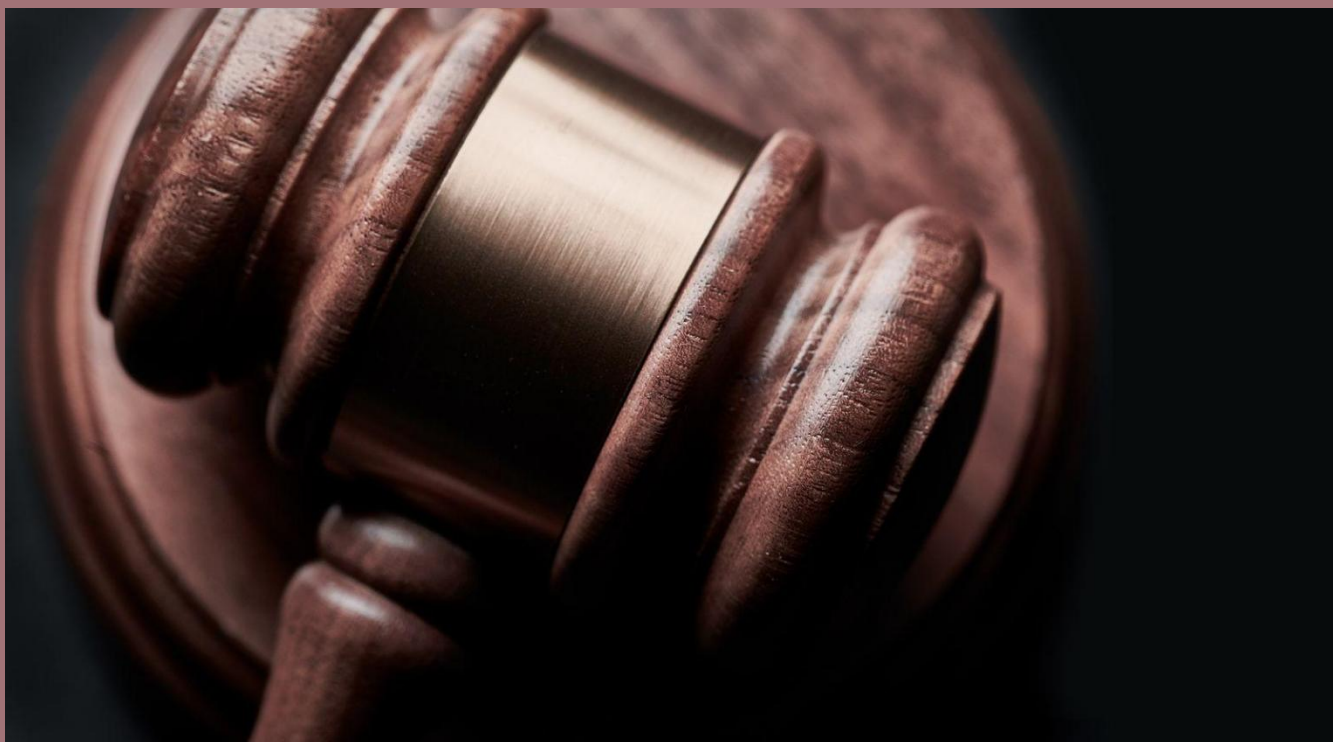
Tổ chức phân tích hành

vi quốc tế 2021 v100

Vào tháng 2 năm 2020, Hội đồng Tư vấn Chuyên môn của Ủy ban Phân tích Hành vi Quốc tế được tổ chức thành nhiều ủy ban khác nhau, mỗi ủy ban được giao nhiệm vụ xây dựng các thành phần của các yêu cầu năm 2021 cho chứng chỉ IBA và IBT. Một trong những ủy ban đó là Ủy ban Đạo đức, những người đã không ngừng nghiên cứu, thảo luận, tranh luận và đọc các hướng dẫn, nguyên tắc và quy tắc đạo đức từ các ngành nghề khác nhau được tạo ra cho nhiều tổ chức trên thế giới. Kiến thức này được sử dụng để đưa vào các yêu cầu đạo đức quan trọng có ý nghĩa trong các nền văn hóa khác nhau trên toàn cầu. Các thành viên của ủy ban quan trọng này xứng đáng được ghi nhận đặc biệt về những nỗ lực, tính chuyên nghiệp và chú ý đến chi tiết của họ.

Thành viên Ủy ban Đạo đức IBAO

- Jessica Kelly, M.S., BCBA, IBA - Thụy Sĩ
- Stef Schuldt, Dipl. Psych., BCBA, IBA - Đức
- Hira Khan, M.Ed, RBT, IBT - Ai Cập/Pakistan
- Fan Yu Lin, Ph.D., BCBA-D, IBA - Trung Quốc
- Julianne Bell, MSc (Anh) - BCBA, IBA
- Alexandria Wiegand, MS, MBA, BCBA, IBA - Bahrain
- Akanksha Chhettri, MA, BCBA, IBA - Ghana
- Marija Stosic, M.A., SLP - Serbia
- Rachel Arnold, M.Ed - Hàn Quốc
- Veronica Sirbu, MA - Cộng hòa Moldova
- Ross Leighner, MA, IBA - Úc
- Henriette Brandtberg, MSc Psych, IBA - Đan Mạch
- Mohammed M. Al-Hammouri, Ph.D., IBA, CHPE, RN
Jordan
- Orsolya Ujhelyi-Illes, MS, BCBA, IBA - Hungary
- Michael M. Mueller, Ph.D., BCBA-D, IBA - Hoa Kỳ



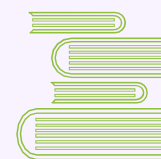
Các Nguyên tắc Đạo đức của Hiệp hội Phân tích Hành vi Quốc tế (IBAO) bao gồm ba thành phần quan trọng: Các Nguyên tắc Chính, Mô hình Giải quyết Vấn đề về Đạo đức và Phụ lục về các ví dụ theo văn hóa và khu vực về việc sử dụng mô hình giải quyết vấn đề cùng với các cách diễn giải khác nhau của chính các Nguyên tắc. Như sẽ được trình bày chi tiết hơn, các vấn đề đạo đức không phải lúc nào cũng rõ ràng và không phải lúc nào cũng được áp dụng trong mọi tình huống theo cùng một cách chính xác. Do đó, trách nhiệm của mọi IBA và IBT là hiểu và áp dụng các Nguyên tắc này trong tất cả các khía cạnh của cuộc sống nghề nghiệp của họ.



Các
Nguyên
tắc
chính



Mô hình
Giải quyết
Vấn đề về
Đạo đức



Phụ lục ví dụ
và giải
thích

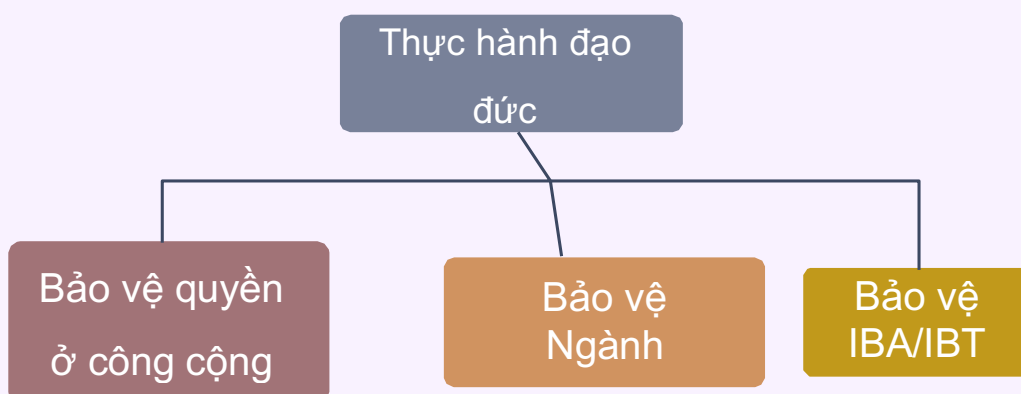
Mở đầu

Hiệp hội Phân tích Hành vi Quốc tế (IBAO) thiết lập các nguyên tắc đạo đức sau đây để hướng dẫn hoạt động của các Nhà phân tích hành vi Quốc tế (IBA) và Nhà trị liệu hành vi Quốc tế (IBT). Các chuyên gia được chứng nhận bởi IBAO được kỳ vọng tuân thủ các tiêu chuẩn đạo đức cao nhất trong thực hành, mối quan hệ chuyên môn và tương tác với công chúng nhằm bảo vệ những người dễ bị tổn thương và đại diện cho lĩnh vực Phân tích Hành vi Ứng dụng (ABA) theo cách nhân đạo nhất. Những người được chứng nhận qua IBAO được yêu cầu tuân thủ các Nguyên tắc Đạo đức sau đây mọi lúc trong quá trình thực hành chuyên môn của họ.

Việc công bố các Nguyên tắc Đạo đức sau đây là minh chứng cho các tiêu chuẩn mà những người được chứng nhận bởi IBAO phải đáp ứng. Nhận thức của công chúng về các nguyên tắc đạo đức của chúng tôi đặt ra kỳ vọng về hành vi mà mỗi IBA và IBT đồng ý tuân thủ ngay từ khi bắt đầu đào tạo chứng nhận và giám sát và trong suốt thời gian duy trì chứng chỉ.

Các Nguyên tắc Đạo đức của IBAO là những chỉ thị được sử dụng trong nhiều bối cảnh và tình huống. Các nguyên tắc này nên được sử dụng để bảo vệ người tiêu dùng ở vị trí đầu tiên, cũng như bảo vệ lĩnh vực ABA, IBA/IBT và tất cả các bên liên quan có thể. IBAO đã áp dụng Mô hình Giải quyết Vấn đề về Đạo đức dựa trên công trình của Rosenberg và Schwartz (2018). Thay vì tuân thủ tuyệt đối, không linh hoạt các quy tắc đạo đức trong mọi tình huống, mọi lúc, IBA/IBT phải áp dụng mô hình dựa trên nguyên tắc thông thường (kèm theo các tiêu chuẩn cá nhân/đạo đức cao) để quyết định cách xử lý trong các tình huống khác nhau mà các hướng dẫn khác nhau có thể mâu thuẫn. Toàn bộ các Nguyên tắc Đạo đức này phải được tuân thủ mọi lúc. Tuy nhiên, cách thức tuân thủ có thể thay đổi tùy theo bối cảnh và tình huống. Mô hình Giải quyết Vấn đề và một ví dụ về cách áp dụng nó được đưa ra ở phần cuối của Các Nguyên tắc Đạo đức. IBAO sẽ duy trì một ủy ban đạo đức bao gồm các nhà tư vấn đạo đức, những người có thể được liên hệ để hỗ trợ việc tìm kiếm giải pháp phù hợp nhất cho tất cả các bên liên quan.

Rosenberg, N.E., Schwartz, I.S. Hướng dẫn hoặc Tuân thủ: Điều gì làm cho một nhà phân tích hành vi đạo đức?. Hành vi Phân tích Thực tế 12, 473–482 (2018).



1. Thúc đẩy Quyền lợi và nhân phẩm của Khách hàng

1.1. Chuyên gia được chứng nhận phải luôn đối xử với khách hàng với sự tôn trọng và duy trì phẩm giá của họ. Nên ưu tiên sở thích của khách hàng bất cứ khi nào có thể. Tất cả các dịch vụ nên được cung cấp với lòng trắc ẩn.

1.2. Không gây hại/Bảo vệ Khách hàng. Mọi tương tác và dịch vụ nên được thực hiện cẩn trọng để bảo vệ khách hàng khỏi bị tổn hại. Chuyên gia được chứng nhận có trách nhiệm cung cấp dịch vụ theo cách mang lại những thay đổi tích cực cho khách hàng và môi trường của họ, đồng thời tối đa hóa sức khỏe tinh thần của họ.

1.3. Khi đưa ra quyết định điều trị, các can thiệp phải hiệu quả nhất nhưng ít xâm lấn nhất có thể.

1.4. Chuyên gia được chứng nhận nên thảo luận về rủi ro và lợi ích của các dịch vụ và lấy được sự đồng ý bằng văn bản có thông báo cho các dịch vụ, đánh giá hành vi, can thiệp hành vi, trao đổi thông tin bí mật, thay đổi dịch vụ, ghi âm hoặc ghi hình và chia sẻ dữ liệu.

1.5. Chuyên gia được chứng nhận tôn trọng quyền bảo mật của khách hàng và bảo vệ quyền riêng tư của khách hàng. Việc vi phạm quyền bảo mật chỉ nên xảy ra khi nghi ngờ có lạm dụng/bỏ bê, vì lý do y tế (ví dụ: báo cáo chấn đoán trong trường hợp cấp cứu y tế), khi khách hàng phải đối mặt với nguy cơ nguy hiểm sắp xảy ra hoặc khi bị pháp luật buộc phải thực hiện. Nếu luật pháp yêu cầu chuyên gia được chứng nhận phá vỡ quyền bảo mật, chuyên gia chỉ được tiết lộ thông tin có liên quan.

1.6. Chuyên gia được chứng nhận lưu trữ và giữ hồ sơ, thông tin nhận dạng an toàn và bảo mật trong ít nhất 7 năm và lâu hơn nếu quy định địa phương yêu cầu hơn 7 năm. Các hồ sơ này có thể bao gồm đánh giá, tương tác trực tiếp với khách hàng như ghi chú quan sát, tóm tắt sau buổi học, phỏng vấn người chăm sóc, v.v. cũng như tài liệu tổ chức, tài chính và hợp đồng. Khách hàng có quyền truy cập hồ sơ của họ và cần có sự đồng ý của họ để chia sẻ hồ sơ với bên thứ ba (ví dụ: các chuyên gia liên quan).

2. Tôn trọng sự đa dạng của những nhóm khác nhau

2.1. Chuyên gia được chứng nhận thúc đẩy bình đẳng và công bằng cho con người, cam kết đưa ra quyết định liên quan đến việc cung cấp dịch vụ mà không phân biệt đối xử với bất kỳ cá nhân nào dựa trên khuyết tật, chủng tộc, quốc tịch, giới tính, khuynh hướng tình dục, niềm tin tôn giáo, tuổi tác hoặc tình trạng kinh tế xã hội. Chuyên gia được chứng nhận đối xử công bằng với khách hàng và tiếp cận từng khách hàng như một cá nhân để giải quyết nhu cầu cụ thể của người đó.

2.2. Chuyên gia được chứng nhận tôn trọng các tập quán văn hóa khác với văn hóa của mình. Khi làm việc với người thụ hưởng dịch vụ và các chuyên gia khác có niềm tin, giá trị và chuẩn mực văn hóa khác với chuyên gia, cần nỗ lực để đảm bảo cung cấp dịch vụ với sự hiểu biết, khoan dung và tôn trọng những khác biệt đó. Chuyên gia được chứng nhận hiểu trách nhiệm của mình trong việc kiểm tra và loại bỏ định kiến cá nhân có thể can thiệp vào việc cung cấp dịch vụ khách quan.

2.3. Bất kể sự khác biệt giữa người thụ hưởng dịch vụ và chuyên gia được chứng nhận như thế nào, chuyên gia được chứng nhận luôn phải phấn đấu để khách quan và cung cấp chất lượng chăm sóc cao với tính chuyên nghiệp tuyệt đối. Nếu vì bất kỳ lý do gì mà tính khách quan hoặc phán đoán bị suy giảm, chuyên gia được chứng nhận nên xem xét lại việc cung cấp dịch vụ của mình.

3. Năng lực và Xuất sắc

3.1. Chuyên gia được chứng nhận phải trung thực và thúc đẩy phẩm chất này trong việc cung cấp dịch vụ, các mối quan hệ chuyên môn, và trong các hoạt động kinh doanh và thương mại.

3.2. Chuyên gia được chứng nhận thể hiện sự chính trực bằng cách cung cấp thông tin và dịch vụ dựa trên kết quả nghiên cứu được bình duyệt, dữ liệu và lý thuyết hành vi để hỗ trợ quyết định điều trị.

3.3. An toàn là ưu tiên hàng đầu. Dịch vụ phải được cung cấp an toàn để bảo vệ khách hàng. Nếu sự an toàn của khách hàng gặp nguy hiểm, chuyên gia được chứng nhận sẽ ngừng ngay lập tức dịch vụ đang thực hiện và thực hiện tất cả các bước cần thiết để khắc phục tình trạng không an toàn trước khi tiếp tục dịch vụ. Chuyên gia được chứng nhận nhận thức được những hạn chế tiềm ẩn của các can thiệp hành vi.

3.4. Chuyên gia được chứng nhận phải làm việc trong phạm vi năng lực/chuyên môn của mình. Họ chỉ cung cấp các dịch vụ phù hợp với lịch sử học vấn, đào tạo dưới sự giám sát và kinh nghiệm của họ. Thực hành vượt ra ngoài lịch sử đào tạo của bản thân đòi hỏi chuyên gia được chứng nhận phải tìm kiếm thêm đào tạo và giám sát. Kiểm thêm đào tạo và giám sát.

3. Năng lực và Xuất sắc (tiếp tục)

3.5. Nâng cao Năng lực/Theo đuổi Sự xuất sắc. Chuyên gia được chứng nhận nên liên tục tìm cách cải thiện nền tảng kiến thức của mình về phân tích hành vi và triển khai dịch vụ một cách đạo đức. Chuyên gia sẽ theo đuổi việc học tập và duy trì các chủ đề chuyên môn thông qua các sự kiện Giáo dục Thường xuyên (Continuing Education - CE) được phê duyệt. Bên cạnh các sự kiện CE bắt buộc, chuyên gia được chứng nhận nên theo đuổi các phương thức nâng cao kiến thức khác để cập nhật thông tin về lĩnh vực và đạo đức.

3.6. Thực hành Khoa học. Chuyên gia đưa ra các quyết định dựa trên dữ liệu trong các đánh giá hành vi, quy trình thay đổi hành vi và trong tất cả các hoạt động phân tích hành vi khác. Tất cả các đánh giá, can thiệp và các quy trình hành vi khác phải bắt nguồn từ lý thuyết phân tích hành vi hoặc tài liệu phân tích hành vi được công bố. Chuyên gia nên dựa vào việc sử dụng các thiết kế thí nghiệm đơn lẻ trong nghiên cứu và thực tế để dữ liệu có thể được phân tích theo các chiều kích liên quan cho việc ra quyết định.

4. Quản lý, Giám sát và Đào tạo

4.1. Chuyên gia được chứng nhận đóng vai trò giám sát những người khác, cả nhà cung cấp đã được cấp chứng chỉ và chưa được cấp chứng nhận, phải thực hiện với sự tôn trọng, chăm sóc và công bằng. Chuyên gia được chứng nhận nên thúc đẩy lĩnh vực Phân tích Hành vi Ứng dụng (ABA) bằng cách đảm bảo những người ứng tuyển được đào tạo thành các chuyên gia được chứng nhận có kiến thức, năng lực và đạo đức.

4.2. Để thúc đẩy và hỗ trợ sự phát triển của lĩnh vực ABA trên toàn thế giới, các chuyên gia được khuyến khích cung cấp dịch vụ cố vấn và hỗ trợ chuyên môn với chi phí thấp. Chi phí nên được quyết định dựa trên thang trượt tính đến khu vực và vấn đề thu nhập của các IBA và IBT mới được chứng nhận.

4.3. Ứng viên được đào tạo theo các yêu cầu giờ giám sát dự kiến theo đúng tiêu chuẩn của IBAO.

4.4. Chuyên gia cung cấp dịch vụ giám sát phải cho khách hàng và các bên liên quan khác biết về mối quan hệ giám sát.

4.5. Chuyên gia được chứng nhận ghi chép đầy đủ các yêu cầu giám sát và ký vào tài liệu của ứng viên khi các mục tiêu đã đạt được một cách thỏa đáng.

4.6. Chuyên gia chỉ giám sát việc thực hành của người khác trong phạm vi năng lực của họ.

4.7. Nếu bất cứ lúc nào, chuyên gia được chứng nhận thấy ứng viên của mình tham gia vào hành vi hoặc thực hành phi đạo đức, dù cố ý hay vô tình, thì chuyên gia có nghĩa vụ nêu rõ điều này với ứng viên. Cần tìm ra giải pháp hoặc chấm dứt mối quan hệ chuyên môn. Chuyên gia đảm bảo đào tạo đáp ứng các yêu cầu về mục tiêu hoặc chứng nhận của ứng viên.

5. Trách nhiệm Xã hội

- 5.1. Chuyên gia được chứng nhận sử dụng các tuyên bố chính xác trong quảng cáo và chỉ đưa ra các kết quả tiềm năng trung thực và tương xứng với các kết quả có thể xảy ra.
- 5.2. Khi chuyên gia được chứng nhận sử dụng đánh giá của khách hàng hoặc công chúng như một phần của quảng cáo, những đánh giá đó không được chỉnh sửa và phải thể hiện kết quả của tất cả các đánh giá được thu thập.
- 5.3. Nếu chuyên gia được chứng nhận sử dụng tuyên bố công khai trong quảng cáo, cần phải đảm bảo rằng chuyên gia không rơi vào tình huống mà tính khách quan của họ liên quan đến việc cung cấp dịch vụ bị ảnh hưởng.
- 5.4. Nếu ảnh hoặc video của trẻ vị thành niên được sử dụng trong quảng cáo, cần cân nhắc đến quyền của khách hàng và tác động cảm xúc của việc đăng các ảnh và video đó lên online để bảo vệ đối tượng của ảnh hoặc video trong tình huống hiện tại và tương lai.
- 5.5. Chuyên gia được chứng nhận phản ánh và trình bày chính xác các chứng chỉ đã kiểm được và chỉ sử dụng các chứng chỉ có uy tín.
- 5.6. Chuyên gia được chứng nhận nên thúc đẩy văn hóa đạo đức bằng cách thể hiện hành vi đạo đức và khi thích hợp, giúp người khác nhận ra những cách hành xử có đạo đức hơn.
- 5.7. Chuyên gia được chứng nhận đảm bảo các bài đăng trên mạng xã hội không vi phạm bất kỳ hướng dẫn đạo đức nào, bao gồm nhưng không giới hạn quyền riêng tư và bí mật của khách hàng.
- 5.8. Chuyên gia được chứng nhận thông báo cho người tiêu dùng các kênh thích hợp để bày tỏ mối quan tâm của họ.
- 5.9. Nếu người tiêu dùng bày tỏ lo ngại hoặc chỉ trích, chuyên gia được chứng nhận chấp nhận điều này theo cách chuyên nghiệp và nỗ lực khắc phục tình hình vì lợi ích tốt nhất của khách hàng.
- 5.10. Chuyên gia chỉ sử dụng sở hữu trí tuệ của IBAO và các tổ chức khác khi được phép và tuân theo luật địa phương chi phối việc sử dụng đó. Các câu hỏi về việc sử dụng sở hữu trí tuệ của IBAO nên được gửi đến info@theibao.com.

6. Mỗi quan hệ Chuyên môn

- 6.1. Chuyên gia được chứng nhận xác định "khách hàng" trước khi cung cấp dịch vụ và thông báo cho tất cả các bên về khách hàng. Chuyên gia được chứng nhận định nghĩa "khách hàng" là người nhận dịch vụ cuối cùng, không phải là người trả tiền cho dịch vụ.
- 6.2. Các tổ chức có thể là khách hàng của dịch vụ IBA. Các ví dụ về dịch vụ được cung cấp cho một tổ chức khi tổ chức đó là khách hàng bao gồm, nhưng không giới hạn ở, đào tạo nhân viên, các chương trình củng cố để tăng năng suất văn phòng và đào tạo an toàn hành vi.
- 6.3. Chuyên gia được chứng nhận làm việc vì lợi ích tốt nhất của khách hàng của họ. Chuyên gia chỉ tham gia vào các mối quan hệ không khai thác.
- 6.4. Chuyên gia được chứng nhận nên biết rằng một số mối quan hệ kép nhất định có thể gây ra vấn đề và hạn chế tính khách quan trong việc cung cấp dịch vụ. Nếu những kiểu mối quan hệ kép đó tồn tại, chuyên gia được chứng nhận phải thông báo cho tất cả các bên liên quan về khả năng xảy ra xung đột lợi ích và ảnh hưởng. Nếu tính khách quan bị ảnh hưởng, mối quan hệ chuyên môn cần được xem xét lại.
- 6.5. Chuyên gia được chứng nhận tôn trọng và tuân thủ các nghĩa vụ hợp đồng, nghĩa vụ pháp lý và nghĩa vụ công ty với người sử dụng lao động của họ, tại địa điểm kinh doanh của họ và liên quan đến việc cung cấp dịch vụ.
- 6.6. Chuyên gia được chứng nhận tham gia vào các mối quan hệ hợp tác với các chuyên gia trong các lĩnh vực khác và nhóm điều trị, ưu tiên lợi ích tốt nhất của khách hàng.
- 6.7. Khi chuyên gia được chứng nhận tham gia vào các mối quan hệ hợp đồng với khách hàng hoặc các bên khác, chi phí liên quan đến hợp đồng, dàn xếp tài chính và các khía cạnh tài chính liên quan khác được thảo luận trước khi cung cấp dịch vụ.
- 6.8. Chuyên gia được chứng nhận thách thức hành vi sai trái và gian dối của các cá nhân và tổ chức khi có thể. Thách thức có thể bằng lời nói, bằng văn bản hoặc bằng báo cáo. Chuyên gia tham gia vào các thách thức này để duy trì sự tôn nghiêm của lĩnh vực ABA để lĩnh vực này được nhìn nhận tốt nhất có thể trong mắt công chúng.
- 6.9. Chuyên gia được chứng nhận duy trì các ranh giới chuyên nghiệp phù hợp theo nhiều cách.
- Nếu khách hàng là cá nhân được hưởng lợi trực tiếp từ dịch vụ của chuyên gia được chứng nhận, hãy duy trì mối quan hệ thân thiết với cá nhân đó ít nhất hai năm sau khi dịch vụ kết thúc.
 - Duy trì mối quan hệ thân thiết với người chăm sóc của khách hàng và các bên liên quan khác cho đến khi mối quan hệ chuyên môn với khách hàng chấm dứt.
 - Nếu khách hàng là tổ chức, hãy duy trì mối quan hệ thân thiết với những người trong tổ chức cho đến khi mối quan hệ chuyên môn chấm dứt.

7. Trách nhiệm Bản thân của Chuyên gia được Chứng nhận

7.1. Xét đến các nguyên tắc này, lợi ích cá nhân của chuyên gia được chứng nhận được đặt sau lợi ích của công chúng, khách hàng, tất cả các bên liên quan có thể và lĩnh vực ABA. Quyết định nên phản ánh thứ tự tầm quan trọng này.

7.2. Khi xảy ra trường hợp chuyên gia được chứng nhận không thể khách quan trong việc cung cấp dịch vụ hoặc các mối quan hệ chuyên môn, thì chuyên gia có trách nhiệm nhận ra những điều kiện này và tìm ra giải pháp để duy trì phẩm giá của khách hàng và tất cả các bên liên quan, cũng như bảo vệ lĩnh vực này.

7.3. Chuyên gia được chứng nhận giải quyết các tình huống mà tính khách quan bị ảnh hưởng bằng cách chuyển giao dịch vụ sang nhà cung cấp khác tạm thời hoặc vĩnh viễn, đề xuất các nhà cung cấp thay thế, tham khảo với các nhà phân tích hành vi có nhiều kinh nghiệm hơn về các vấn đề cụ thể đang gặp phải hoặc nhận giám sát thông qua vấn đề gây ra thiếu khách quan.

8. Nghiên cứu và Xuất bản

8.1. Thừa thuận bằng văn bản có thông báo phải được lấy từ tất cả những người tham gia trước khi tham gia vào các hoạt động nghiên cứu. Quyền riêng tư của tất cả những người tham gia nghiên cứu phải được duy trì.

8.2. Những người tham gia phải được giải thích về sự tham gia của họ và cách chấm dứt sự tham gia của họ bất cứ lúc nào và vì bất kỳ lý do gì.

8.3. Nên tiến hành các cuộc họp tổng kết sau nghiên cứu, trong đó giải thích kết quả nghiên cứu và tiết lộ bất kỳ việc sử dụng sự lừa dối nào.

8.4. Các ủy ban rà soát nội bộ của tổ chức hoặc địa phương phải phê duyệt bất kỳ dự án nghiên cứu nào trước khi tuyển dụng người tham gia.

8.5. Tín dụng xuất bản phải phản ánh chính xác các tác giả theo thứ tự đóng góp.

8.6. Dữ liệu phải được thể hiện chính xác trong mọi tình huống trong thực tế và khi trình bày kết quả nghiên cứu.

8.7. Chuyên gia được chứng nhận chỉ coi công trình nghiên cứu gốc của họ là của riêng họ. Trích dẫn đúng đắn công trình của người khác phải tuân theo các tiêu chuẩn hiện tại của lĩnh vực ABA và phù hợp với phiên bản mới nhất của hướng dẫn xuất bản của hội tâm lý học quốc gia chi phối đất nước nơi nghiên cứu hoặc viết diễn ra.

Giải quyết các Vấn đề về Đạo đức Sử dụng Mô hình Giải quyết Vấn đề

Trong quá trình cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực Phân tích Hành vi Ứng dụng (ABA), một số tình huống nhất định có thể phát sinh khiến chuyên gia được chứng nhận không chắc chắn về cách thức tiến hành do các nguyên tắc đạo đức mâu thuẫn nhau. Chuyên gia được chứng nhận giải quyết những tình huống khó xử bằng cách sử dụng Mô hình Giải quyết Vấn đề về Đạo đức dựa trên mô hình do Rosenberg và Schwartz (2018) mô tả. Mô hình này bao gồm xác định tình huống khó xử và các vấn đề xung quanh, đưa ra các giải pháp khả thi, đánh giá các giải pháp đó và thực hiện giải pháp được lựa chọn.

Trong những tình huống mà chuyên gia được chứng nhận cảm thấy mâu thuẫn, chuyên gia nên:

- 1) Nhận thức rằng có sự mâu thuẫn. Hiểu rõ những nguyên tắc nào có thể đang xung đột.
- 2) Tìm kiếm đối thoại với đồng nghiệp, khách hàng hoặc người chăm sóc nếu cần thiết.
- 3) Lập danh sách các giải pháp khả thi.
- 4) Thảo luận hoặc đánh giá các giải pháp với đồng nghiệp, khách hàng hoặc người chăm sóc nếu cần thiết và thống nhất về một giải pháp.
- 5) Thực hiện giải pháp đã chọn.
- 6) Đánh giá quyết định và kết quả của bạn và chia sẻ với những người đã được tham vấn trong quá trình giải quyết vấn đề.

Rosenberg, N.E., Schwartz, nhận định Hướng dẫn hoặc tuân thủ: Điều gì làm cho một nhà phân tích hành vi đạo đức? Phân tích hành vi trong thực hành 12, 473–482 (2018).

Giải quyết Vấn đề về Đạo đức Sử dụng Mô hình Giải quyết Vấn đề

Ví dụ: Một Chuyên gia Phân tích Hành vi Ứng dụng (IBA) đang triển khai chương trình quản lý hành vi cơ bản để giảm hành vi hung hăng được củng cố bằng việc trốn tránh yêu cầu nhiệm vụ. Khi áp dụng quy trình nhắc nhở 3 bước để đảm bảo tuân thủ và ngăn chặn trốn tránh, trẻ bắt đầu khóc to, một hành vi không nằm trong “phạm vi”/tiền sử của trẻ. Do IBA cảm thấy có thể có xung đột, cô ấy quyết định sử dụng Mô hình Giải quyết Vấn đề, bắt đầu với **Bước 1, “Nhận thức rằng có sự xung đột. Hiểu rõ những Nguyên tắc nào đang xung đột”**. IBA cảm thấy mâu thuẫn giữa Nguyên tắc Đạo đức khuyến “Không gây hại” và Nguyên tắc Đạo đức sử dụng “Thực hành Khoa học” hỗ trợ các loại can thiệp dựa trên củng cố này để quản lý hành vi nghiêm trọng. Cả hai Nguyên tắc Đạo đức này đều công bằng và chính đáng, nhưng trong trường hợp này, chúng dường như có phần mâu thuẫn.

Là một phần của **Bước 2, “Tìm kiếm đối thoại với đồng nghiệp, khách hàng hoặc người chăm sóc nếu cần thiết,”** IBA đã tham khảo ý kiến của một Chuyên gia Phân tích Hành vi khác, mô tả tình huống và cảm giác có thể xảy ra xung đột. Thông qua cuộc đối thoại với đồng nghiệp, cô ấy tiếp tục đến **Bước 3, “Lập danh sách các giải pháp khả thi”**. Cô ấy đã lập một danh sách các giải pháp khả thi bao gồm: dừng điều trị và thử một phương pháp khác, dừng hoàn toàn điều trị và cho học sinh thoát khỏi yêu cầu, hoặc tiếp tục điều trị ban đầu.

Đối với **Bước 4, “Thảo luận hoặc đánh giá các giải pháp với đồng nghiệp, khách hàng hoặc người chăm sóc nếu cần thiết và thống nhất về một giải pháp,”** cô ấy đã đánh giá từng giải pháp khả thi. Đối với lựa chọn đầu tiên là thử một can thiệp mới, cô ấy cân nhắc thời gian cần thiết để thiết kế, lấy sự đồng ý và đào tạo nhân viên để thực hiện một can thiệp mới có thể đạt được kết quả tương tự. Cô ấy không nghĩ điều này sẽ loại trừ bất kỳ Nguyên tắc Đạo đức nào và cảm thấy mình sẽ rơi vào hoàn cảnh tương tự trong khi trì hoãn can thiệp cần thiết. Sau đó, cô ấy cân nhắc lựa chọn thứ hai là dừng hoàn toàn điều trị. Cô ấy quyết định rằng mặc dù điều này có khả năng dẫn đến việc trẻ khóc ít hơn, nhưng nó sẽ không giảm thiểu hành vi hung hăng đối với người khác, và có thể vi phạm một số Nguyên tắc Đạo đức khác mà cô ấy đã được đào tạo để tuân theo. Cuối cùng, cô ấy cân nhắc lựa chọn thứ ba, tiếp tục điều trị ban đầu. Cô ấy biết từ kinh nghiệm trước đây và tham khảo ý kiến của các IBA khác rằng phản ứng cảm xúc tiêu cực khi áp dụng phương pháp hủy bỏ củng cố trốn tránh là điều không hiếm gặp và chỉ tồn tại trong thời gian ngắn khi được thực hiện kết hợp với củng cố tích cực như những gì cô ấy có trong kế hoạch can thiệp của mình. Cô ấy cũng sử dụng phán đoán tốt để quyết định rằng “Không gây hại” không nên được hiểu là “không bao giờ gây ra bất kỳ khó chịu nào”. Sẽ có hại hơn cho trẻ nếu tiếp tục hung hăng và mất cơ hội học tập do đó.

Đối với **Bước 5, “Thực hiện giải pháp đã chọn,”** IBA chọn tiếp tục điều trị theo kế hoạch ban đầu và thực hiện nó một cách trung thực.

Giải quyết Vấn đề về Đạo đức Sử dụng Mô hình Giải quyết Vấn đề

Là một phần của **Bước 6**, “**Đánh giá quyết định và kết quả của bạn và chia sẻ với những người đã được tham vấn trong quá trình giải quyết vấn đề,**” sau khi can thiệp được thực hiện trong vài ngày, cô ấy đã suy nghĩ lại về quyết định của mình để xem liệu mình đã đưa ra quyết định đúng đắn chưa. Việc thực hiện đã dẫn đến việc giảm đáng kể hành vi hung hăng, trẻ chỉ khóc trong vài giờ đầu tiên thực hiện can thiệp và các mục tiêu giáo dục đã đạt được nhờ đó. Cô ấy xác định rằng đó là một lựa chọn phù hợp và hài lòng vì đã hiểu và tuân theo Mô hình Giải quyết Vấn đề đơn giản.